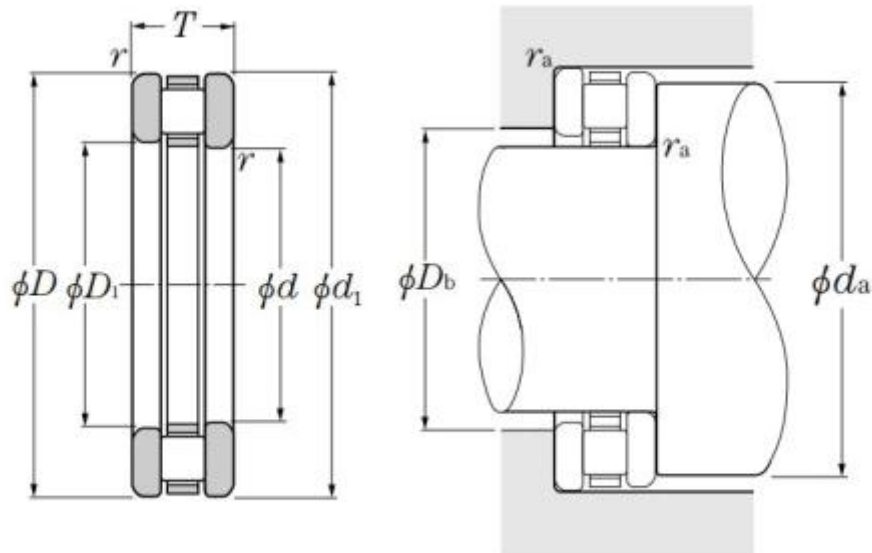


Vòng bi 81214T2



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ của vòng đệm hỗ trợ IR - WS	70 mm
D - Đường kính ngoài của vòng đệm đỡ OR - GS	105 mm
d1 - Đường kính ngoài của vòng đệm hỗ trợ IR - WS	105 mm
D1 - Vòng đệm ổ trục đường kính lỗ khoan OR - GS	72 mm
T - Chiều cao ổ trục đẩy	27 mm
Dw - Đường kính phần tử lăn	11 mm
Dc1 - Đường kính lỗ lồng con lăn	70 mm
Dc - Đường kính ngoài của lồng con lăn	105 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	1 mm
Tham khảo lắp ráp lồng	K81214T2

Vòng bi (vòng trong) WS	WS81214
Vòng bi (vòng ngoài) GS	GS81214
Ea - Đường kính ngoài tham chiếu của con lăn	98,4 mm
Eb - Đường kính trong tham chiếu của con lăn	75 mm
Trọng lượng	0,815 kg
Trọng lượng lắp ráp lồng	0,225 kg
Vòng bi (vòng trong) khối lượng WS	0,295 kg
Vòng bi (vòng ngoài) GS khối lượng	0,295 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

Ca - Tải trọng trục động định mức	134 kN
C0a - Tải trọng trục tĩnh định mức	410 kN
Cua - Tải trọng trục giới hạn	50 kN
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ	680 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu	2700 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-20 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	120 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	98 mm
Db max - Đường kính vai tối đa OR	76 mm
ras max - Bán kính góc lượn tối đa	1 mm

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor